

BÀI 10

ÔN TẬP TRUYỆN KÍ VIỆT NAM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức phần truyện kí hiện đại Việt Nam học ở lớp 8.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Mục tiêu bài ôn tập nêu trên đây yêu cầu GV, một mặt, giúp HS khắc sâu kiến thức cơ bản về các văn bản truyện kí Việt Nam hiện đại tiêu biểu đã học ở học kì I, mặt khác, hệ thống hoá toàn bộ kiến thức đó. Khái niệm *truyện kí* ở đây chỉ các thể loại văn xuôi nghệ thuật : *truyện* (truyện ngắn, tiểu thuyết) và *kí* (hồi kí, phóng sự, tuỳ bút,...). Các câu hỏi ôn tập nêu trong SGK (bài 10, tập một) nhằm vào việc thực hiện mục tiêu ôn tập nói trên.

2. Bốn văn bản truyện kí hiện đại Việt Nam học ở lớp 8 đều ra đời vào thời kì 1900 – 1945. Một đặc điểm quan trọng của văn học Việt Nam thời kì này là văn học đổi mới ngày càng sâu sắc, mạnh mẽ theo hướng hiện đại hoá. Đặc biệt là từ năm 1930, văn học Việt Nam thật sự bước vào quỹ đạo hiện đại. Bốn văn bản đều được viết bằng chữ quốc ngữ với cách viết mới mẻ. Đó là những truyện kí hiện đại, rất khác với các văn bản truyện kí trung đại HS đã học ở lớp 6. GV nên nhắc HS nhớ lại các văn bản truyện kí Việt Nam hiện đại đã học, trong đó, có những văn bản ra đời thời kì 1900 – 1945 : *Sống chết mặc bay* của Phạm Duy Tốn, *Một thứ quà của lúa non : Cốm* của Thạch Lam, *Dế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài. Như vậy các em sẽ có ý niệm rõ hơn về truyện kí Việt Nam hiện đại. GV có thể nói thêm : Việc hiện đại hoá văn học nói chung, truyện kí nói riêng đã diễn ra từ đầu thế kỉ XX, đến những năm 1930 – 1945 có thể coi là đã hoàn thiện.

Chương trình và SGK Ngữ văn THCS không cấu tạo theo trục văn học sử mà chủ yếu theo trục thể loại ; khác với chương trình, SGK Văn học được chỉnh lí năm 1995. Sự thay đổi đó xuất phát từ mục tiêu đọc – hiểu văn bản và yêu cầu của nguyên tắc tích hợp. Nhưng như vậy không có nghĩa là học sinh THCS không cần có những tri thức tối thiểu về tiến trình lịch sử văn học dân tộc. Chẳng những những tri thức đó là cần thiết đối với một người muốn đạt tới mặt bằng văn hoá cơ sở, mà còn cần thiết đối với việc đọc – hiểu văn bản. Vì vậy, tuy không có bài riêng dành cho văn học sử nhưng GV vẫn cần cung cấp một số kiến thức văn học sử nhất định cho HS qua những bài học các văn bản cụ thể và nhất là qua các bài ôn tập, tổng kết văn học.

3. Để ôn tập có kết quả, GV cần yêu cầu HS chuẩn bị trả lời các câu hỏi, làm bài thực hành ghi ở SGK từ trước, có sự hướng dẫn chu đáo của GV. Trong giờ ôn tập trên lớp, vì thời gian có hạn, GV cần linh hoạt, chủ động trong việc giúp HS sửa chữa bài soạn ở nhà, giảng củng cố kiến thức cho các em. Nhất thiết, GV phải kiểm tra nghiêm túc sự chuẩn bị của HS ; không chuẩn bị chu đáo thì việc ôn tập không thể có kết quả.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Lập bảng thống kê các văn bản truyện kí Việt Nam đã học ở lớp 8 theo mẫu đã cho.

GV kiểm tra chung sự chuẩn bị của HS ; gọi một HS trình bày phần chuẩn bị của mình về từng văn bản hoặc từng mục cụ thể, HS khác phát biểu nhận xét. GV sửa lại và ghi lên bảng, nhắc HS thực hiện những điều ghi trong phần *Chú ý* dưới mẫu thống kê trong SGK.

Việc lập bảng thống kê này vừa có tác dụng hệ thống hoá kiến thức, vừa khắc sâu những nét cơ bản riêng biệt của mỗi văn bản đã học, do đó, GV cần yêu cầu HS thực hiện nghiêm túc.

Hoạt động 2. Giúp HS trả lời tốt câu 2 trong SGK : Nêu lên những nét giống nhau và khác nhau nổi bật cả về nội dung và hình thức nghệ thuật của ba văn bản truyện kí trong các bài 2, 3 và 4.

Như đã gợi ý trong SGK (ghi dưới câu hỏi), GV hướng dẫn HS đối chiếu so sánh ba văn bản truyện kí trên về các phương diện : thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung chủ yếu, đặc sắc nghệ thuật,... Từ đó, rút ra những nét chung giống nhau và những nét riêng độc đáo của các văn bản đó. Dưới đây là gợi ý cho câu trả lời đúng :

a) Giống nhau

- Đều là văn tự sự, là truyện kí hiện đại (được sáng tác vào thời kì 1930 – 1945).
- Đều lấy đề tài về con người và cuộc sống xã hội đương thời của tác giả ; đều đi sâu miêu tả số phận cực khổ của những con người bị vùi dập.
- Đều chan chứa tinh thần nhân đạo (yêu thương, trân trọng những tình cảm, phẩm chất đẹp đẽ của con người ; tố cáo những gì tàn ác, xấu xa).
- Đều có lối viết chân thực, gần đời sống, rất sinh động (bút pháp hiện thực).

(Có thể nói, những điểm giống nhau của ba văn bản nêu trên đều là những đặc điểm chung nhất của dòng văn xuôi hiện thực nước ta trước Cách mạng. Vì vậy, từ những điểm chung đó, GV nên nói qua cho HS có ý niệm sơ bộ về dòng văn học này. GV cũng cần gợi ý thêm để các em hiểu khái niệm *truyện kí hiện đại* trong văn học Việt Nam qua việc chỉ ra những nét giống nhau của các văn bản trên.)

b) Khác nhau (những nét riêng của mỗi văn bản)

GV có thể hướng dẫn HS làm bảng đối chiếu theo mẫu dưới đây :

Văn bản	Thể loại	Phương thức biểu đạt	Nội dung chủ yếu	Đặc điểm nghệ thuật
<i>Trong lòng mẹ</i>	Hồi kí (trích)	Tự sự (xen trữ tình)	Nỗi đau của chú bé mồ côi và tình yêu thương mẹ của chú bé.	Văn hồi kí chân thực, trữ tình thiết tha.
<i>Tức nước vỡ bờ</i>	Tiểu thuyết (trích)	Tự sự	Phê phán chế độ tàn ác, bất nhân và ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng của người phụ nữ nông thôn.	Khắc hoạ nhân vật và miêu tả hiện thực một cách chân thực, sinh động.
<i>Lão Hạc</i>	Truyện ngắn (trích)	Tự sự (xen trữ tình)	Số phận bi thảm của người nông dân cùng khổ và nhân phẩm cao đẹp của họ.	Nhân vật được đào sâu tâm lí, cách kể chuyện tự nhiên, linh hoạt, vừa chân thực vừa đậm chất triết lí và trữ tình.

Hoạt động 3. Giúp HS trả lời tốt câu hỏi 3 trong SGK.

Đây là câu hỏi nhằm khơi gợi, đánh giá năng lực cảm thụ văn chương và cá kiến thức của HS. Với câu hỏi này, GV cần tôn trọng ý kiến riêng của các em. Song, trong trường hợp sự lựa chọn của HS quá dễ dãi hoặc không có căn cứ thì GV cần khơi gợi để định hướng cho các em.

Điều quan trọng có ý nghĩa ở đây không phải là yêu cầu HS phải "xếp hạng" cho được nhân vật (hay đoạn văn) nào là "hay" nhất, mà cốt yêu cầu các em thâm nhập thật sự vào văn bản, "sống" với nhân vật và câu chuyện, để có rung cảm thực. Đồng thời, GV cần khơi gợi để các em có được những xúc cảm thẩm mĩ đúng đắn, tinh tế và giải thích được căn cứ của những xúc cảm dẫn tới sự lựa chọn của mình.

Câu hỏi này chỉ có tác dụng nếu HS chuẩn bị nghiêm túc, có hứng thú dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.